TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74/2025/QĐST - HNGĐ

Thường Xuân, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2025/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Đình Đ, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình

Và bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Đình Đ và chị Hoàng Thị T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về hôn nhân*: Anh Bùi Đình Đ và chị Hoàng Thị T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Vợ chồng công nhận có 01 (một) con chung là cháu Bùi Ngọc Đ, sinh ngày: 04/12/2013. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Bùi Ngọc Đ cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Đình Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Bùi Ngọc Đ đủ 18 tuổi, anh Bùi Đình Đ có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản, công nợ*: Anh Bùi Đình Đ và chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Anh Bùi Đình Đ và chị Hoàng Thị T nguyện thỏa thuận, anh Đ nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, trong đó 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Đình Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số: 0003758 ngày 20 tháng 05 năm 2025, số tiền trên được chuyển thành các khoản án phí mà anh Bùi Đình Đ nhận nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Ngọc Phụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm